TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 681/2018/QĐST – HNGĐ	*Tân Bình, ngày 24 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 625/2018/TLST/HNG ngày 09 tháng 7 năm 2018, giữa:

Bà Phạm Thị Thúy L, sinh năm 1963

Địa chỉ: Đường B, Phường S, quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

Ông Mai Đức T, sinh năm 1963

Địa chỉ: Đường A, Phường S, quận T, Tp. Hồ Chí Minh.

Căn cứ Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các điều 2, 6, 7, 7a, 7b, 9, 26, 30, 31 và Điều 32 Luật thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi bổ sung năm 2014;

Căn cứ Điều 36 và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Phạm Thị Thúy L, sinh năm 1963

Ông Mai Đức T, sinh năm 1963

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị Thúy L và ông Mai Đức T thuận tình ly hôn, (theo giấy chứng nhận kết hôn số 27/1988, Quyển số 01/P7 do Ủy ban nhân dân Phường B, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 21/3/1988).

- Về con chung: Có 01 con chung tên Mai Thị Anh T, sinh ngày 25/5/1990, đã trưởng thành.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận giải quyết.

- Về nợ chung: Hai bên xác nhận không có.

Về lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) do bà Phạm Thị Thúy L và ông Mai Đức T chịu, được trừ vào 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí do bà L và ông T đã nộp theo biên lai thu số 0008561 ngày 28/6/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- UBND Phường B, quận Tân Bình, Tp. HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Tiến Quang